

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 28/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Bình

- Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thanh N, sinh năm 2001, tại Đồng Nai; nơi ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (Còn sống) và bà Nguyễn Thị Tuyết H (Còn sống); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 68/2019/HSST. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 13/2019/HSST ngày 07/03/2019, buộc bị cáo N chấp hành 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/8/2020.

Nhân thân: Ngày 07/03/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 13/2019/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay (Có mặt).

** Bị hại:*

- Ông Võ Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 28/2, Tổ 5, ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Anh Lê Trọng L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Anh Võ Minh T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 284, Tổ 5, ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh N là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án, thường xuyên bỏ nhà sống lang thang để có tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 06 giờ 30 ngày 25/9/2021 tại nhà của gia đình thuộc ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, N thức dậy phát hiện xe mô tô hiệu DAYANG, biển số 60T3-0459 của chị Nguyễn Thị Minh T cho anh Võ Minh T (anh trai N) mượn để đi làm. Do dịch bệnh Covid-19 anh T ở lại Công ty nên giao xe mô tô biển số 60T3-0459 cho cha là ông Võ Văn H quản lý. Thấy xe mô tô dựng trong nhà, khóa cổ nên N nảy sinh ý định lấy trộm, N lấy chìa khóa trong nhà cắt phá ổ khóa, đầu dây điện rồi dẫn ra sân nổ máy rồi lấy xe mô tô đi. N điều khiển xe mô tô đến nhờ đối tượng Trần Minh Thắng cùng đến nhà anh Lê Trọng L để cầm cố xe, anh L không biết xe trên do Thắng và N phạm tội mà có nên đồng ý cầm cố xe trên với giá 1.000.000 đồng, sau khi có tiền N mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 28/9/2021, ông Võ Văn H đến Công an xã Tân Bình trình báo sự việc. Biết hành vi bị phát hiện Võ Thanh N đến Công an xã Tân Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01(một) xe mô tô hiệu DAYANG, biển số 60T3-0459.

Cái kìm N sử dụng phá khóa xe, Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật: Trả lại xe mô tô hiệu DAYANG, biển số 60T3-0459 cho chị Nguyễn Thị Minh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-ĐGTS, ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận trị giá tài sản 01 xe mô tô hiệu DAYANG, biển số 60T3-0459 là 2.100.000 đồng.

Thời gian sau đó (trong tháng 9/2021), bị cáo còn lấy trộm 01 máy bơm nước hiệu TOFACO, loại 02HP (máy bơm áp) và 30m ống dây bơm nước và đầu vòi xịt áp của cha ruột ông Võ Văn H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 900.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã đề nghị

Công an huyện Vĩnh Cửu xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị hại ông Võ Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Trọng L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Anh Lê Trọng L không biết nguồn gốc xe mô tô là do Võ Thanh N phạm tội mà có.

Đối tượng Trần Minh Thắng, sinh năm 1998 hiện không có mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 16/CT-VKSVC ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/9/2021, tại ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Võ Thanh N đã chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu DAYANG, biển số 60T3-0459 do ông Võ Văn H quản lý có giá trị là 2.100.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật kém, bị cáo đã bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Võ Văn H, chị Nguyễn Thị Minh T, anh Lê Trọng L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu DAYANG, biển số 60T3-0459 cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Minh T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Anh Lê Trọng L không biết nguồn gốc các tài sản là do Võ Thanh N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với đối tượng Trần Minh Thắng.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh N 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại ông Võ Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Minh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Trọng L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung